

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14-4-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 1 C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 2 V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T; lời khai của bị đơn anh Đặng Văn C trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Đặng Văn C hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, sau đó được hai gia đình tổ chức lễ cưới, hỏi theo phong tục, tập quán tại địa phương. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì xảy ra mâu thuẫn.

Chị T cho rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhà với mẹ chồng ở xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do anh C không quan tâm đến vợ con, đi làm có tiền nhưng không đưa cho chị để nuôi con, hay đi là cà uống rượu, xay xín về

lại mắng, chửi chị, dẫn tới vợ chồng xảy ra cãi nhau thường xuyên. Đến khoảng tháng 8/2018, chị xin phép mẹ chồng và anh C cho con về nhà bố mẹ để chị chơi vài hôm, chị có quay lại lấy đồ cho con nhưng ở nhà anh C đã mang hết quần áo của hai mẹ con chị ra sân châm lửa đốt nên từ đó chị không về chung sống cùng với anh C, vợ chồng ly thân cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh Đặng Văn C.

Anh Đặng Văn C cho rằng: Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày do hai bên tính tình không hoà hợp. Đến khoảng tháng 8 năm 2018, chị T cho con về nhà bố mẹ để chơi, vài ngày sau, anh đến tìm chị T về nhưng chị không về, bực tức anh về nhà anh mang quần áo của chị T và con ra sân châm lửa đốt nên vợ chồng thân từ đó cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T đề nghị được ly hôn với anh, anh nhất trí ly hôn với chị T.

- *Về con chung:* Chị T và anh C đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đặng Minh Đức, sinh ngày 13/11/2017, hiện nay do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Nếu vợ chồng ly hôn: Chị T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Đức cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh C nhất trí để chị T nuôi dưỡng con chung cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T; nếu chị T từ chối nuôi con chung thì anh đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác:* Chị T và anh C đều xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh C vắng mặt không có lý do; chị T có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

* *Tại phiên toà:*

- Vắng mặt các đương sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T và anh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị T và anh C theo quy định tại các Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình. Về con chung: Giao

con chung của vợ chồng là cháu Đặng Minh Đức, sinh ngày 13/11/2017 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đủ cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn C đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự như ý kiến của đại diện viện kiểm sát.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn C là hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Chị T và anh C cùng xác nhận: Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày, nhưng đôi bên đều đưa ra nguyên nhân mâu thuẫn là khác nhau. Chị T và anh C đã ly thân từ tháng năm 2018 cho đến nay, không quan tâm tới cuộc sống chung, chị T đề nghị được ly hôn với anh C, anh C nhất trí ly hôn với chị T. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là Đặng Minh Đức, sinh ngày 13/11/2017, hiện nay do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Đức cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh C nhất trí để chị T nuôi dưỡng con chung cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Xét thấy: Chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, hiện nay chị đang làm công nhân, mức thu nhập bình quân là 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng/tháng và đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, nên có đủ điều kiện để được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh C nhất trí để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Đức cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với ý kiến của chị T, anh C và quy định tại các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và

gia đình. Chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, các Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Minh Đ, sinh ngày 13/11/2017 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, tự lập. Anh Đặng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn C mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001863 ngày 10 tháng 02 năm 2023, chị T được hoàn lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã C;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đình Thành Nam